

ĐA DẠNG HÀNH VI PHÁP LUẬT VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI – PHÁP LÝ CHO NHỮNG HÀNH VI HỢP PHÁP

*Hoàng Thị Kim Quế**

Xây dựng môi trường xã hội – pháp lý để hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, đảm bảo, khuyến khích những hành vi hợp pháp, hợp đạo đức là điều kiện không thể thiếu được trong quá trình đưa pháp luật vào cuộc sống. Các quy định pháp luật phải trở thành hành vi thực tế của các cá nhân, tổ chức – một trong những điều kiện tiên quyết của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội công dân.

I. Về hành vi pháp luật

Đối tượng của điều chỉnh pháp luật ở mức độ của cá nhân chính là hành vi pháp luật. Khách thể của điều chỉnh pháp luật là các quan hệ xã hội, bản thân các quan hệ xã hội lại được thể hiện trong hệ thống đa dạng các hành vi của cá nhân với những động cơ, mục đích, cách thức thực hiện cũng vô cùng phong phú. V. I. Lênin đã viết: nhà xã hội duy vật nghiên cứu các quan hệ xã hội cũng có nghĩa là nghiên cứu bản thân hành vi của các cá nhân - chủ thể của các quan hệ xã hội đó¹. Hành vi pháp luật là những hành vi được các quy phạm pháp luật điều chỉnh, là sự thống nhất của hai mặt đối lập - hành vi hợp pháp và hành vi vi phạm pháp luật. Lý luận chung về pháp luật cũng đã từ lâu đề cập vấn đề hành vi pháp luật cả trên hai phương diện: hợp pháp và không hợp pháp².

Nhưng nhìn chung, sự quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu, đánh giá về hành vi hợp pháp còn khiêm tốn trong tương quan với việc nghiên cứu hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi pháp luật phản ánh hiện thực khách quan của xã hội, các hiện tượng tâm lý - xã hội và hàng loạt những yếu tố chủ quan khác. Ranh giới pháp lý chính là tiêu chí cơ bản để nhận dạng và phân biệt hành vi pháp luật với các hành vi khác của con người được điều chỉnh bởi nhiều loại quy phạm, nguyên tắc và quan niệm xã hội khác. Ví như hành vi không giúp đỡ người khác trong cơn hoạn nạn, chỉ được coi là hành vi pháp luật khi mà sự "không giúp đỡ" đó đáp ứng đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, được nhà luật dự liệu trước trong quy phạm pháp luật... Cơ chế thực hiện pháp luật cũng khác nhau đối với hành vi hợp pháp và hành vi không hợp pháp. Bởi vì, hành vi hợp pháp liên quan đến các hành vi cho phép và bắt buộc thực hiện, còn trong trường hợp hành vi không hợp pháp lại là những hành vi bị pháp luật cấm.

Hành vi pháp luật là hành vi mà xét cả về chủ quan và khách quan được pháp luật điều chỉnh. Các yếu tố khách quan của hành vi pháp luật đó là những yếu tố trông thấy được, nhận thấy được. Về chủ quan đó là những hoạt động tâm lý nội tại, từ những yếu tố đó mà xác định ranh giới của hành vi pháp luật hay không phải là hành vi pháp luật. Đa số các hành vi pháp luật được thực hiện trên cơ sở ý thức, ý chí của các cá nhân (hành vi ký hợp đồng, đăng ký tạm trú, tạm vắng; kết hôn, công chứng; ra quyết định hành chính, thực hiện một hành vi phạm tội...). Nhưng

* PGS. TS Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

¹ V. I. Lênin, tt, t 1, tr. 424, tiếng Nga.

² A. I. Karloop, L. C. Ia vich, Lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb Đại học tổng hợp Leningrat, 1987, tr 497 - 510; A.C Pigónxki, Giáo trình lý luận chung nhà nước và pháp luật, Nhà xuất bản Đại học tổng hợp Quốc Gia Maxcova, năm 1997, Tiếng Nga; Đào Trí Úc, Những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và

pháp luật, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 19965, tr. 265 - 275 vv...

không phải lúc nào mọi hành vi đều có ý thức đầy đủ như vậy, hành vi cá nhân còn được thực hiện do thói quen, phản xạ nghề nghiệp v.v.

- Hành vi hợp pháp:

Hành vi hợp pháp là hành vi được thực hiện trên cơ sở ý thức về các yêu cầu của pháp luật, yêu cầu của đạo đức, là sự biểu hiện văn hoá và kinh nghiệm cuộc sống của con người. Hành vi hợp pháp là hành vi phù hợp yêu cầu của pháp luật, là hành vi cần thiết, mong muốn, cho phép của các chủ thể pháp luật, phù hợp lợi ích xã hội được các quy phạm pháp luật quy định, được nhà nước đảm bảo thực hiện và bảo vệ. Hành vi hợp pháp bao gồm những hành vi tích cực, tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật, sử dụng pháp luật và, nói chung là không vi phạm pháp luật. Nói một cách ngắn gọn, nội dung cơ bản của hành vi hợp pháp là sự thực hiện – chấp hành các nghĩa vụ pháp lý, sử dụng các quyền pháp lý nhằm thoả mãn các nhu cầu và lợi ích của các chủ thể pháp luật.

Có những hành vi về hình thức là hợp pháp, nhưng về ý thức của cá nhân không tự nguyện, mà là kết quả của sự miễn cưỡng hay từ các biện pháp cưỡng chế nhà nước, xã hội. Về nguyên tắc, các yếu tố pháp lý tích cực bao gồm: bản thân các quy định pháp luật, các hành vi hợp pháp luật; các quan hệ pháp luật và thực tiễn pháp lý; ý thức pháp luật và văn hoá pháp luật; pháp chế và trật tự pháp luật; khoa học pháp lý và đào tạo luật học. Hành vi hợp pháp là hành vi phù hợp cái đúng, cái tiến bộ và như vậy là luôn luôn hướng tới việc xác lập *chân – thiện – mỹ – ích*. Nếu bản thân các quy định pháp luật không phù hợp lợi ích chính đáng của cá nhân và điều kiện xã hội thì hành vi hợp pháp lúc này sẽ dẫn đến những tác hại nhất định. Tất nhiên, mức độ có hại này cũng rất đa dạng và khác nhau, từ thiệt hại về vật chất, tinh thần, tâm lý v.v. Những quy định pháp luật bất cập, lỗi thời nếu chậm được đổi mới sẽ góp phần làm trì trệ sự phát triển của các quan hệ xã hội. Đây cũng là một trong

những yêu cầu (nguyên tắc) của pháp chế – mối tương quan giữa tính thống nhất pháp chế với tính hợp pháp và sự hợp lý, công bằng mà chúng ta sẽ đề cập ở những diễn đàn khác. Bên cạnh việc xây dựng những đạo luật pháp quyền, cần phải rà soát lại để sửa đổi, huỷ bỏ những quy định pháp luật không mang tính pháp quyền, không phù hợp cuộc sống.

Trong tuân thủ, khi không làm điều cấm đã thể hiện một phần tính tích cực pháp lý tối thiểu, bởi ở đây, cá nhân tự kiềm chế không thực hiện hành vi bị pháp luật cấm như: không trộm cắp, lừa đảo, không vượt đèn đỏ... Còn các hình thức khác của hành vi hợp pháp lại đòi hỏi mức độ cao hơn về tính tích cực pháp lý của cá nhân. Để thực hiện các hành vi hợp pháp ở dạng chấp hành nghĩa vụ pháp lý hay sử dụng các quyền pháp lý một cách đúng pháp luật, cá nhân phải có ý thức trách nhiệm đạo đức và pháp lý cao, có văn hoá và phải có những hành vi mang ít nhiều tính sáng tạo trong giới hạn pháp luật. Đơn cử như hành vi đóng thuế thu nhập đối với các ca sỹ hiện nay; đăng ký kinh doanh, nhà đất; sử dụng quyền khiếu nại để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình vv... Hành vi hợp pháp còn bao gồm những hành vi đấu tranh chống vi phạm pháp luật, tố giác về các hành vi vi phạm pháp luật... Tính tích cực pháp lý của cá nhân còn được thể hiện trong việc tham gia góp ý về xây dựng và thực thi các quy định pháp luật.

Vấn đề quan trọng là phải làm cho các cá nhân hiểu được ý nghĩa xã hội, giá trị xã hội của các quy định pháp luật, của những hành vi hợp pháp và tuân thủ nó một cách tự nguyện, chứ không chỉ vì sợ chế tài pháp luật. Nghĩa là phải quan tâm đến động cơ của những hành vi pháp luật, nguyên nhân và điều kiện của những hành vi hợp pháp. Cơ sở xã hội cơ bản nhất của hành vi tuân thủ pháp luật là sự hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội. Hành vi hợp pháp là kết quả của quá trình hình thành nhân cách dưới tác động mạnh mẽ của môi trường xã hội. Tuy vậy, có

những người về nhân cách không có vấn đề gì nhưng vẫn có thể vi phạm pháp luật trong những điều kiện nhất định. Ví như, vi phạm pháp luật là do không biết pháp luật hoặc có biết song hiểu chưa đúng. Sự hài hoà về nhu cầu là cơ sở cho một hành vi đúng pháp luật. Trong những yếu tố tâm lý nội tại quyết định việc hình thành động cơ cho một hành vi hợp pháp thì quá trình hình thành nhu cầu và lợi ích của con người có ý nghĩa đặc biệt. Hành vi hợp pháp của con người cũng như bất kỳ một hành vi cụ thể của họ là sự thống nhất mật hoạt động bên ngoài và ý thức của họ, là những hành vi có ý thức. Không có một thước đo khách quan nào khác để đánh giá con người, dự định của con người bên ngoài nội dung và hình thức của hành vi của họ. Các Mác đã viết: “ngoài hành vi của tôi, tôi không tồn tại cho luật pháp, không phải là đối tượng của luật pháp...”³. Hành vi hợp pháp của các chủ thể quan hệ xã hội rất đa dạng, các yếu tố khách quan của hành vi hợp pháp cũng rất đa dạng bởi chính bản thân các quy phạm pháp luật về quyền và nghĩa vụ là đa dạng trong các lĩnh vực quan hệ xã hội khác nhau.

Về mặt khách quan hành vi hợp pháp không thể trái quy định pháp luật. Hành vi hợp pháp về mặt chủ quan thể hiện ở ý thức, thái độ đối với việc thực hiện các quy phạm pháp luật. Mặt chủ quan của hành vi hợp pháp cũng đa dạng, đặc biệt là về động cơ, mục đích thực hiện hành vi, khác nhau về thái độ tâm lý đối với hành vi, hành động hay không hành động và đối với hậu quả của chúng. Sự tự ý thức về bổn phận, trách nhiệm trước xã hội, nhận thức về sự cần thiết của quy định pháp luật trên cơ sở các lợi ích vật chất, tinh thần; các thói quen xử sự theo pháp luật; sự răn đe của việc áp dụng các chế tài; ảnh hưởng mạnh mẽ của môi trường xung quanh v.v. chính là những yếu tố đan xen hỗn hợp trong cơ chế tâm lý – xã hội của hành vi hợp pháp.

Hành vi hợp pháp là hành vi phù hợp lợi ích xã hội của các cá nhân, tổ chức. Tuy vậy, không phải bất kỳ một hành vi phù hợp lợi ích xã hội nào cũng đều được coi là hành vi hợp pháp bởi lẽ, có những hành vi tuy phù hợp lợi ích xã hội nhưng do các quy phạm xã hội khác điều chỉnh mà không hay chưa được các quy phạm pháp luật điều chỉnh. Trong việc hình thành và thực hiện những hành vi hướng thiện, mỹ, ích, các loại phương tiện điều chỉnh xã hội khác có vai trò vô cùng quan trọng, đặc biệt là đạo đức truyền thống và đạo đức tiến bộ của nhân loại. Sự hiểu biết pháp luật của cá nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cơ chế hình thành các hành vi phù hợp pháp luật. Tương tự như trong cơ chế tuân theo các chuẩn mực xã hội khác: đạo đức, tôn giáo, chính vì vậy mà các thiết chế xã hội rất coi trọng việc truyền bá bằng cách này hay cách khác các chuẩn mực xã hội cho các cá nhân. Cá nhân nhiều khi vẫn tự lựa chọn cách xử sự trái pháp luật một cách có ý thức dưới sự tác động mạnh mẽ của các quy tắc xã hội khác. Vì tập tục lạc hậu mà có người đã phạm tội ngay với người thân yêu nhất của mình...

Một vấn đề rất phức tạp được đặt ra trong thực tiễn là về hành vi hợp pháp với nguyên tắc: *được làm tất cả những gì luật không cấm*. Giá trị xã hội – nhân văn to lớn của nguyên tắc pháp quyền này thì từ lâu đã được khẳng định. Song trong thực tế, việc hiểu và thực hành nguyên tắc này lại là điều không đơn giản. Theo đấy, có quan điểm cho rằng: luật không cấm = luật có quy định ghi rõ điều bị cấm, hai là: luật không có quy định = luật không cấm; ba là: do vậy, cái gì luật không cấm (tức kể cả luật không quy định) thì = hành vi hợp pháp. Ở đây lại xuất hiện một tình huống phản biện là: đúng là có vấn đề luật không có quy định = luật không cấm nhưng luật không có quy định bắt buộc phải thực hiện. Như vậy, hai vấn đề đặt ra là: luật không có quy định cấm và luật không có quy định bắt buộc thực hiện thì sẽ xử lý như thế nào, hành vi nào sẽ là hợp pháp? Vấn đề

³ C. Mác, Anghen, TT, t 1, tr 122, Tiếng Nga.

thực tiễn này cần được nghiên cứu kỹ lưỡng và có lời giải đáp.

- Hành vi vi phạm pháp luật:

Trong mọi lĩnh vực quan hệ xã hội, luôn diễn ra những hành vi hợp pháp, hợp đạo đức và những hành vi vi phạm pháp luật, tạo nên những vùng sáng tối vô cùng đa dạng. Quan sát cuộc sống làng quê thời hiện đại, chúng ta đã thấy phần nào tính phức tạp của các quan hệ pháp luật dân sự, đất đai; hôn nhân và gia đình, trong đó đan xen cả hành vi tích cực pháp luật và tích cực đạo đức, những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức. Nhiều quy định pháp luật về hộ tịch không thực hiện được vì sự tác động mạnh mẽ của các phong tục, tập quán như tập quán thủy canh, tập quán sau ba năm mới đặt tên con...⁴. Hành vi vi phạm pháp luật cũng vô cùng đa dạng, ngoài các lỗi cố ý, vô ý thông thường, nhiều khi các hành vi đó còn bắt đầu từ việc lợi dụng sơ hở của pháp luật, của cơ chế quản lý để lách luật, làm những việc phương hại đến người khác nhưng nhiều khi lại không trái luật (nhất là các luật thủ tục), người bị thiệt hại về mặt pháp lý nhiều khi không thể chứng minh là mình bị oan được. Lại có người luôn tìm cách lạng lách, bẻ cong pháp luật, đi vòng qua pháp luật... Sự quan tâm, đan xen sự thờ ơ, lãnh đạm, sự tích cực sử dụng pháp luật, đúng pháp luật chen lẫn với sự ngại ngùng vì sợ va chạm; sự lạm dụng pháp luật để làm điều sai trái v.v. Tư duy pháp lý mới, tiến bộ chen lẫn với sự dậm chân, trì nứu, nướn tiếc của tư duy pháp lý cũ đã tạo nên những lực cản đối với việc thực hiện, xây dựng pháp luật. Từ phương diện đạo đức của hành vi, có thể không trái quy định pháp luật nào cụ thể nhưng đã trái với lẽ công bằng, lương tâm, đạo đức. Các yếu tố tiêu cực sẽ làm cho xã hội suy thoái, pháp luật kém hiệu quả và hiệu lực thực tế như: bệnh vô chính phủ; bảo thủ, độc đoán;

lệ làng, bệnh gia đình chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa; bệnh tùy tiện; lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ; lối sống lạnh lùng⁵... Sự thờ ơ trước pháp luật tuy không phải là hành vi vi phạm pháp luật nhưng lại rất dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật một cách vô tình hoặc cố ý, làm điều trái pháp luật mà vẫn tưởng mình không vi phạm. Ngược lại với hiện tượng thờ ơ trước pháp luật, có người lợi dụng những sơ hở của pháp luật để vi phạm pháp luật hoặc có trường hợp lại rất "quan tâm", khai thác pháp luật, đặc biệt là pháp luật về thủ tục để thực hiện một ý đồ, hành vi trái đạo đức. Ở đây không còn ranh giới giữa đạo đức và pháp luật mà bộc lộ một nhân cách thiếu văn hoá hoặc phản văn hoá. Tính phức tạp, đa dạng của hành vi pháp luật và hành vi đạo đức chính là ở tâm điểm giao thoa, hoà quyện vào nhau này. Hiện nay ý thức pháp luật chưa trở thành văn hoá của quản lý và chưa được thấm sâu trong tinh thần công dân. Nhiều giá trị đạo đức truyền thống bị xói mòn. Xây dựng nhà nước pháp quyền, xã hội công dân, các quan hệ pháp lý sẽ đẩy quan hệ tình cảm xuống hàng thứ yếu, nhiều khi con người ý thức về quyền pháp lý nhiều hơn và dẫn đến chỗ thái quá, cực đoan, cá nhân chủ nghĩa⁶. Khi có những mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh, nhiều người đã ráo hoảnh vội vã sử dụng lối hành xử mất hết tình người. Hiện tượng "hình sự hoá" xảy ra nhiều, gây nên những tác hại tiêu cực trong đời sống kinh tế, tâm lý, pháp lý và đạo đức xã hội.

II. Xây dựng môi trường xã hội – pháp lý cho những hành vi hợp pháp

⁴ Xem, Huỳnh Khái Vinh, Những vấn đề văn hoá Việt Nam đương đại, Nxb Khoa học xã hội, 2000, tr. 420-421

⁶ Huỳnh Khái Vinh (chủ biên), Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, Nguyễn Chí Mỹ, Nguyễn Thế Kiệt, Sự biến đổi của thang giá trị đạo đức trong xã hội ta hiện nay và việc nâng cao phẩm chất đạo đức của cán bộ, tạp chí Cộng sản số 15/8/1998

⁴ Phạm Trọng Cường, Ảnh hưởng của phong tục, tập quán tới hiệu quả đăng ký khai sinh, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 1/2005, tr. 17 - 19

Để có thể đưa các quy định pháp luật vào cuộc sống, vào hành vi thực tế của con người, phải cần đến môi trường xã hội – pháp lý. Một người có phẩm chất đạo đức tốt, có tri thức pháp luật, học vấn pháp luật nhưng nếu rơi vào một môi trường thuận lợi của hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức thì sẽ có nguy cơ vi phạm pháp luật và đạo đức cao hơn. Tuy vậy, môi trường không vi phạm pháp luật cũng không hoàn toàn đồng nghĩa với môi trường của những hành vi hợp pháp và hợp đạo đức. Môi trường “thứ hai” này rộng hơn, và phức tạp, nhiều khó khăn hơn trong quá trình tạo lập. Tuân thủ pháp luật – tức không làm điều pháp luật cấm đã khó, song để chấp hành nghĩa vụ pháp lý hay làm bốn phận đạo đức, sử dụng đúng pháp luật, giữ cho cái tâm trong sáng lại muôn ngàn lần khó hơn và thường khó bề kiểm soát... Môi trường pháp lý – xã hội là vấn đề có nội hàm khái niệm rộng. Từ môi trường kinh tế, văn hoá - xã hội đến môi trường văn bản pháp luật, thực thi pháp luật; thông tin pháp luật, văn hoá đạo đức, văn hoá pháp lý v.v. Mục đích của xây dựng môi trường xã hội – pháp lý là tăng cường các hành vi hợp pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả của pháp luật; giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật, các hành vi lãnh đạm, thiếu hay mất niềm tin vào pháp luật. Tính ổn định tương đối, phù hợp cuộc sống, công khai, minh bạch của pháp luật sẽ là một trong những yếu tố căn bản tạo dựng môi trường pháp lý lành mạnh, hiệu quả. Sự hiểu biết pháp luật của cá nhân không thể tự động hoá dẫn đến hành vi hợp pháp. Có rất nhiều lực cản đối với việc thực hiện hành vi hợp pháp. Ngoài những nguyên nhân về ý thức, đạo đức, trình độ, sự thiếu thông tin, tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường; từ hoàn cảnh lịch sử, chiến tranh, tập tục lạc hậu.... còn phải kể đến những tác động từ phía pháp luật và cơ chế quản lý nhà nước. Đơn cử như tình trạng có quá nhiều văn bản hướng dẫn thi hành văn bản pháp luật, bất cập, mâu thuẫn, chông chéo đã cản trở cho việc thực thi pháp luật, dẫn đến tâm

lý coi thường, mất niềm tin vào các quy định pháp luật, tạo điều kiện cho những chuỗi vi phạm pháp luật ngoài vòng xử lý (trong lĩnh vực đất đai, có lúc lên đến gần 600 văn bản pháp luật)⁷. Sự chậm trễ trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn từ phía các cơ quan trung ương hay thói quen chờ văn bản hướng dẫn thi hành cũng là những trở ngại cho việc thực hiện hành vi hợp pháp. Xu hướng phục hồi lại các giấy phép đã được bãi bỏ hoặc ban hành mới các giấy phép gây tác động tiêu cực đến động lực kinh doanh của nhà đầu tư, đến tính minh bạch của môi trường kinh doanh⁸.

Cơ chế thực hiện hành vi hợp pháp của cá nhân trong nhiều trường hợp có thể được thực hiện không phải trên cơ sở biết pháp luật mà là trên cơ sở nhận thức quy phạm pháp luật trực tiếp từ bản thân thực tiễn áp dụng các quy phạm pháp luật này, thực tiễn của việc tuân thủ pháp luật của những cá nhân khác. Do vậy, môi trường sống rất quan trọng, một thanh niên sống trong môi trường văn hoá trong sạch, lành mạnh sẽ có ý thức và hành vi hợp pháp cao hơn những thanh niên sống trong môi trường có nhiều tệ nạn xã hội, tội phạm. Một người tham gia giao thông có thể không biết cụ thể về các quy định pháp luật nhưng anh ta cũng không vi phạm luật lệ vì đã làm theo những người cùng đi... Theo điều tra xã hội học, người dân thường nắm những yêu cầu chung của pháp luật mà ít biết các quy phạm pháp luật cụ thể; nhưng trong nhiều trường hợp, tuy không nắm được quy định cụ thể nào đấy nhưng do họ hành động theo nếp sống xã hội

⁷ Xem, Vũ Anh, Một số vấn đề pháp luật về thị trường bất động sản ở Việt Nam, tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 2/2004 tr 21.

⁸ Xem, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Doanh nghiệp và việc hoàn thiện môi trường pháp lý kinh doanh, Kỳ yếu dự án hỗ trợ xây dựng và thực hiện pháp luật kinh doanh tại Việt Nam, Hà Nội 2003, tr.

nên không vi phạm pháp luật⁹. Tuy vậy, vì các quy định pháp luật ngày càng đa dạng do sự phức tạp của bản thân các quan hệ xã hội mà con người tham gia nên việc hiểu biết pháp luật là rất cần thiết để hạn chế đến mức thấp nhất những hành vi vi phạm pháp luật và gia tăng những hành vi hợp pháp trong cuộc sống hiện đại.

Việc phổ cập các quy phạm pháp luật trong xã hội do vậy tác động to lớn đến ý thức và hành vi hợp pháp của các cá nhân. Luật pháp muốn hiệu lực hiệu quả thì ngoài sức mạnh của công quyền, bằng cưỡng chế thì còn cần huy động cả sức mạnh của tư tưởng và của tinh thần, pháp luật phải được con người nhận thức như là cái cần thiết và có cơ sở, phải tạo niềm tin và sự tôn trọng đối với pháp luật¹⁰. Giáo dục đạo đức kết hợp giáo dục pháp luật là điều kiện không thể thiếu được để hình thành hành vi hợp pháp và hợp đạo đức, hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi, cách ứng xử theo pháp luật của mỗi cá nhân là kết quả tất yếu của quá trình hình thành ý thức pháp luật và văn hoá pháp luật. Lênin cũng đã khẳng định: “ngoài đạo luật ra còn có trình độ văn hoá, cái không lệ thuộc vào bất kỳ một đạo luật nào”¹¹. Một người có lòng nhân ái (một giá trị đạo đức) thì dù không biết có luật cấm làm thuốc giả, nhưng biết làm giả sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ người tiêu dùng thì không làm thuốc giả, hàng giả. Ngược lại kẻ không có tính thiện, nhân ái thì dù biết có luật cấm làm hàng giả, họ vẫn làm, trốn tránh pháp luật bằng mọi thủ đoạn. Văn hoá pháp luật mới sẽ là hướng quy tâm của mọi

cái lợi, cái tốt, cái đẹp trên nền tảng cái đúng¹².

Chỉ báo của trình độ cao về văn hoá pháp luật cá nhân được thể hiện ở sự linh hoạt các tư tưởng, nguyên tắc pháp luật, ở sự biết và thói quen sử dụng pháp luật, trong sự đánh giá các tri thức pháp lý. Các phạm trù của đạo đức, như: lễ sống, hạnh phúc, nghĩa vụ đạo đức, lương tâm, thiện và ác; trung thành, nhân đạo, công bằng... có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động xét xử, *sự công minh và tình người sẽ giúp cho thẩm phán hành động đúng*¹³. Cần tạo dư luận xã hội để lên án những hành vi vi phạm đạo đức và pháp luật. Đồng thời, ủng hộ, khuyến khích, tạo điều kiện cho những hành vi hợp pháp, hợp đạo đức. Sự quan tâm đến đạo đức hiện nay không chỉ thuần túy vì đạo đức đang bị xuống cấp mà còn là vì để khai thác sức mạnh, ưu thế của đạo đức, bổ sung, hỗ trợ cho pháp luật, hạn chế những nhược điểm vốn có của pháp luật và đạo đức. Quan niệm của con người về pháp luật, về đạo đức chính là yếu tố quyết định hành vi của họ. Hiệu quả đấu tranh phòng và chống các vi phạm pháp luật sẽ được nâng cao nếu như xã hội và nhà nước quan tâm xây dựng môi trường xã hội – pháp lý cho những hành vi hợp pháp, hợp đạo đức và đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật.

⁹ Xem, Thanh Lê, Xã hội học pháp luật và xã hội học tội phạm, Nxb Khoa học xã hội, 2004, tr. 18 - 20

¹⁰ Đavudóp, Dưới lăng kính triết học, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, bản dịch tiếng Việt, tr. 185-186

¹¹ Lênin, toàn tập, t. 38, tr. 170 (Tiếng Nga).

¹² Trường Lưu, (chủ biên) s đ d, tr. 373

¹³ - Phan Hữu Thư, Văn hoá tư pháp và đạo đức người thẩm phán, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 2- 1996, tr.6